

Bản án số: 45/2024/HSST
Ngày 20- 7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Kiều Văn Thành.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Sỹ Danh Huệ và bà Hoàng Thị Hiệp.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tạ Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:*** Ông Đàm Văn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm: 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1944; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1939 (đã chết) Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Bà Hán Thị Kiều O, sinh năm 1983; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Danh chỉ bản số: 324 do Công an huyện Quốc Oai lập ngày 13/12/2022; Tiền án: 0. Tiền sự: 01. Ngày 23/10/2014, Nguyễn Văn V bị Công an huyện Quốc Oai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 3.000.000 đồng (chưa nộp).

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Hán Thị Kiều O, sinh năm 1983 (vợ bị cáo V)- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ huyện Q, thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Khắc T- Luật sư thuộc văn phòng Luật sư A – Có đơn xin vắng mặt và gửi bản bào chữa cho bị cáo.

Địa chỉ: Đường N, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

- ***Người bị hại:*** Ông Nguyễn Hữu R, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm 3, Thôn Đ, xã Đ huyện Q, Thành phố Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, anh Nguyễn Hữu R, điều khiển xe mô tô BKS: 29V7- 241.30 từ nhà mình để đi làm, khi đi qua đoạn đường tiếp giáp trước cửa cổng nhà ông Nguyễn Đạt Đ, sinh năm 1959, ở : Xóm 3, Thôn Đ, xã Đ huyện Q, thì nghe tiếng cãi nhau giữa bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 và Nguyễn Văn V, sinh năm 1974, nên anh R dừng xe lại bảo bà M đi về và nói “ không chửi nhau với thằng trẻ ranh ”. Lúc này V đang đứng ở trên ban công tầng 2 của nhà V nghe thấy anh R nói như vậy nên đã hỏi anh R “mày bảo ai là trẻ ranh” thì anh R nói “tao bảo mày”. Khi anh R trả lời như vậy thì V cầm 03 viên gạch ném về phía R đang đứng ở dưới lòng đường, trong đó có 01 viên trúng vào vùng vai phải anh R nhưng không gây thương tích gì. Khi bị V ném gạch thì anh R cũng nhặt những viên gạch mà V vừa ném xuống để ném lại về phía V nhưng không trúng. Sau đó V dùng súng cao su bắn những viên bi bằng kim loại về phía anh R, trong đó có 01 viên trúng vào sườn bên phải và 01 viên trúng vào cung lông mày phải của anh R và găm vào trong da. Hậu quả R bị thương tích chảy nhiều máu ở cung lông mày phải và đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Quốc Oai từ ngày 29/9/2022 đến ngày 03/10/2022 thì được ra viện.

Kết quả giám định thương tích: Ngày 03/11/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra bản kết luận số: 7145/KL-KTHS kết luận thương tích của anh R như sau:

Sẹo đầu trong cung mày phải kích thước nhỏ: 03%; Sẹo phẫu thuật tại 1/3 giữa bờ dưới cung mày, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vùng hạ sườn phải, kích thước nhỏ: 01%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh R tại thời điểm giám định là: 07%.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng mắt phải và mạn sườn phải do vật tày gây ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB màu đen nhãn hiệu KingsTon (được lưu theo hồ sơ vụ án).
- 01 phong bì màu trắng giản niêm phong bên trong có chứa 01 túi nilon đựng 01 viên bi bằng kim loại kích thước 0,5cm.
- 02 viên gạch màu đỏ kích thước (9x9) cm.
- 03 viên gạch màu đỏ kích thước (5x5) cm.
- 01 thanh gỗ hình chữ Y, trên đầu thanh gỗ có buộc 02 đoạn dây chun màu cam đỏ.
- 25 viên bi bằng kim loại, kích thước 0,5cm, được thu giữ tại vị trí trên phản nhà Nguyễn Văn V.

Kết quả giám định tâm thần: Quá trình điều tra vụ án cho thấy Nguyễn Văn V có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Vì vậy, ngày 15/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đã ra quyết định trưng cầu giám định số 24/QĐ-CQĐT Trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với bị can V.

Ngày 26/01/2024 Viện pháp y tâm thần trung ương đã ra Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 26/KLGD kết luận về bệnh như sau:

Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án ngày 29/9/2022 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn V mắc bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0, bệnh ở mức độ vừa tương đương với giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, anh Nguyễn Hữu R không yêu cầu Nguyễn Văn V phải bồi thường gì cho mình.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSQO ngày 17/6/2024 của Viện KSND huyện Quốc Oai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo bị cáo V trình bày khoảng 6 giờ 30 ngày 29/9/2022, bị cáo đang ở nhà thì thấy bà Nguyễn Thị M là người hàng xóm nói mọi người đổ rác. Sau đó bị cáo mở cửa ra thì bị anh R và một số người ném gạch đá vào cổng nhà bị cáo, bị cáo bỏ chạy vào trong nhà đóng cửa, bị cáo không lên trên mái nhà ném đá và không dùng súng cao su gây thương tích cho anh R, anh R và một số người vu oan cho bị cáo.

Người bị hại: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, ông R, điều khiển xe mô tô BKS: 29V7- 241.30 từ nhà mình để đi làm, khi đi qua đoạn đường: Xóm 3, Thôn Đ, xã Đ huyện Q, thì nghe tiếng cãi nhau giữa bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 và Nguyễn Văn V, nên ông R dừng xe lại bảo bà M đi về và nói “không chửi nhau với thằng trẻ ranh”. Lúc này V đang đứng ở trên ban công tầng 2 của nhà V nghe thấy anh R nói như vậy nên đã hỏi anh R “mày bảo ai là trẻ ranh” thì anh R nói “tao bảo mày”. Khi anh R trả lời như vậy thì V cầm 03 viên gạch ném về phía R đang đứng ở dưới lòng đường, trong đó có 01 viên trúng vào vùng vai phải anh R nhưng không gây thương tích gì, bị cáo V đã dùng súng cao su bắn viên bi sắt vào cung mày phải và hạ sườn phải gây thương tích cho ông R 7%. Ông R đề nghị giải quyết phân hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, ông không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: Cố ý gây thương tích; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 9 đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về phần hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại không bồi thường. Do đó không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bị hại buộc tội: Ông R khẳng định bị cáo Nguyễn Văn V là người đã dùng súng cao su bắn ông R, gây tổn hại cho người bị hại 7%, Do đó bị cáo R phạm tội Cố ý gây thương tích như Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo trình bày bày cáo không gây thương tích cho anh R, đề nghị Hội đồng xét xử, xử đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo đề nghị xem xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng quy định về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng Căn cứ vào lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, tại khu vực đường xóm 3 thuộc Thôn Đ, xã Đ huyện Q, thành phố Hà Nội do mâu thuẫn trong việc bị ông Nguyễn Hữu R nói là “thằng trẻ ranh” nên Nguyễn Văn V đang đứng ở ban công tầng 2 nhà V đã có hành vi đã dùng 03 viên gạch ném về phía anh R, trong đó có 01 viên trúng vào vùng vai anh R nhưng không gây thương tích gì, anh R cũng dùng những viên gạch mà V đã ném mình để ném lại về phía V đang đứng nhưng không trúng. Ngay sau đó V tiếp tục dùng súng cao su bắn những viên bi kim loại về phía ông R. Trong đó có 01 viên trúng vào sườn bên phải và 01 viên trúng vào cung lông mày phải của anh R và găm vào trong da. Hậu quả: Ông R bị thương tích ở sườn phải 01% và thương tích ở cung mày phải 06%. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh R là 07 %.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn V đã cấu thành tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 43/CT-VKSQO ngày 17/6/2024 của Viện KSND huyện Quốc Oai đã truy tố bị cáo, là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo V đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét đến các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có phần khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, khi phạm tội bị cáo là người có bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; người bị hại cũng có lỗi một phần để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét bồi thường.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì màu trắng gián niêm phong bên trong có chứa 01 túi nilon đựng 01 viên bi bằng kim loại kích thước 0,5cm; 02 viên gạch màu đỏ kích thước 9 x 9 cm; 03 viên gạch màu đỏ kích thước 5 x 5 cm; 01 thanh gỗ chữ Y, trên đầu thanh gỗ có buộc 2 đoạn dây chun màu cam đỏ; 25 viên bi kim loại, kích thước 0,5cm, được thu giữ tại vị trí trên phần nhà Nguyễn Văn V. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 và khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, địa diện hợp pháp của người bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, gián kín;
- 01 thanh gỗ hình chữ Y, trên đầu thanh gỗ có buộc 02 đoạn dây chun màu cam đỏ, cũ;
- 25 viên bi bằng kim loại, kích thước 0,5 cm, đã cũ gỉ.
- 02 Nửa viên gạch màu đỏ, kích thước (9 x 9) cm;
- 03 Nửa viên gạch màu đỏ, kích thước (5 x 5) cm;

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 54 /2024 ngày 17/ 7/2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Công an; VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Kiều Văn Thành